

Bản án số: 33/2024/DS-ST

Ngày: 17/5/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Cẩm Nhung** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 554/2023/TLST-DS ngày 27/12/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐST-DS ngày 26/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐ/DS ngày 24/4/2024 giữa các đương sự sau:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị P** – sinh năm 1977

Địa chỉ: 64A/13 đường P, phường L, thành phố R, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông **Trịnh Việt C** – sinh năm 1975

Địa chỉ: 21 đường K, phường H, thành phố T

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:*

Ngày 17/4/2021 tôi cho ông Trịnh Việt C vay số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 18/6/2023 ông C viết Giấy xác nhận nợ và hẹn ngày 10/7/2023 sẽ trả tôi 100.000.000 đồng, ngày 10/9/2023 sẽ trả thêm 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông C đã không thực hiện như cam kết. Ông C chưa trả cho tôi bất kỳ khoản tiền lãi nào. Tôi yêu cầu ông Trịnh Việt C trả cho tôi khoản tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 27/4/2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với lãi suất 10%/năm.

** Bị đơn ông Trịnh Việt C trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2024:*

Khoảng tháng 4/2021 tôi có vay bà Trần Thị P 200.000.000 đồng để làm ăn, sau đó đến tháng 7/2022 tôi mới viết giấy vay tiền cho bà P (là khoản nợ 200.000.000 đồng tôi đã vay của bà P năm 2021). Khi vay chúng tôi không quy định lãi suất. Sau đó tôi có viết giấy hẹn trả nợ cho bà P. Hai tờ giấy nợ ngày 15/7/2022 và Giấy hẹn trả nợ viết ngày 18/6/2023

bà P cung cấp cho Tòa là do tôi viết và ký tên. Đến nay tôi vẫn chưa trả cho bà P khoản tiền gốc nào. Nay bà P khởi kiện thì tôi có ý kiến để tôi và bà P nói chuyện với nhau vì tôi thấy không cần thiết phải đưa nhau ra Tòa.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp T đã nêu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Trần Thị P khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Việt C trả lại số tiền đã vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Nguyên đơn bà Trần Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trần Thị P

- Ông Trịnh Việt C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C cố tình không đến tham dự phiên tòa, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông C lại vắng mặt, đây là lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trịnh Việt C.

*** Về nội dung:**

Giữa bà Trần Thị P và ông Trịnh Việt C có việc vay mượn tiền. Việc vay mượn tiền này là hoàn toàn tự nguyện. Điều này được nguyên đơn và bị đơn xác nhận. Bị đơn cũng xác nhận ông đã vay bà Trần Thị P 200.000.000 đồng, và chính ông là người đã viết và ký tên vào giấy nợ ngày 15/7/2022 và Giấy hẹn trả nợ viết ngày 18/6/2023. Giấy xác nhận nợ ngày 15/7/2022 có nội dung ông Trịnh Việt C mượn của bà Trần Thị P 200.000.000 đồng ngày 17/4/2021. Giấy hẹn trả nợ ngày 18/6/2023 có nội dung ông Trịnh Việt C hẹn sẽ trả bà P 100.000.000 đồng ngày 10/7/2023, ngày 10/9/2023 sẽ trả thêm 100.000.000 đồng. Tuy nhiên ông C đã không thực hiện. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2024, ông C thừa nhận toàn bộ việc vay mượn trên và có ý kiến để ông và bà P nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, các buổi hòa giải và tại phiên tòa ông C đều vắng mặt, thể hiện ông không có thiện chí hòa giải. Nguyên đơn bà Trần Thị P vẫn không thay đổi yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Trần Thị P khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Việt C phải thanh toán số tiền gốc 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) là hoàn toàn có cơ sở pháp lý.

Đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 27/4/2021 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với lãi suất 10%/năm.

Lãi suất: 10% : 365 ngày = 0,027%/ngày.

Số ngày tính lãi: Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 17/5/2024 là 1.115 ngày

Từ đó, tiền lãi sẽ là: 200.000.000 đồng x 0,027% x 1.115 ngày = 60.210.000 đồng

Do ông Trịnh Việt C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và cũng chưa trả cho bà P khoản tiền gốc lãi nào nên xét đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị P.

Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Trịnh Việt C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.010.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 96, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc ông Trịnh Việt C phải trả cho bà Trần Thị P số tiền gốc là: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi 60.210.000 đồng (*sáu mươi triệu hai trăm mười nghìn đồng*). Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Trịnh Việt C phải chịu án phí 13.010.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

3. Quy định chung:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015”;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPT;
- THADS Tp T;
- TAND tỉnh H;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung